

Số: 47/CBTT-DMNĐ

Nam Định, ngày 11 tháng 05 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định

- Mã chứng khoán: NDT

- Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định

- Điện thoại liên hệ: 022803849586

- E-mail: Natexco.nd@gmail.com

- Loại công bố thông tin: 24 h Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – nhiệm kỳ IV (2023-2028).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/05/2023 tại đường dẫn: Natexco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng ./.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu tại ĐHCĐ

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Đoàn Văn Dũng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

Tổ chức ngày 10/05/2023

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc
2	Nghi thức Tổ chức: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III; Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Nhiệm kỳ III; Định hướng hoạt động năm 2023, Nhiệm kỳ IV
7	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023
	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:
	8.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
	8.2. Phương án phân phối lợi nhuận 2022
	8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023
8	8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
	8.5. Báo cáo Kế hoạch điều chỉnh dự án di dời và Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty, Cổ đông Vinatex phê duyệt điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần tại KCN Hòa Xá.
	8.6. Tờ trình Nhân sự bầu TV.HĐQT, TV. BKS Nhiệm kỳ IV.
9	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến (Nếu có)
10	Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
11	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
12	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8
13	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS
14	HĐQT, BKS họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
15	Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
16	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
17	Bế mạc Đại hội

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 10/05/2023, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn (trên 1.200 cổ đông), Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục “Quan hệ cổ đông”.

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội đề thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ
BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử để bầu ứng viên vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty quy định thì Nhiệm kỳ IV số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến chín (09) thành viên, Ban Kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, số lượng cụ thể so Đại hội quyết định.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 36, Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên HĐQT, BKS.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty quy định các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS cụ thể:

4.1. Đề cử ứng viên HĐQT.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số



phiếu bầu của một cử động không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cử động đó.

6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định do Đại hội quyết định. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử của mỗi cử động, đại diện cử động được ghi rõ mã số đăng ký, số cử phần mà cử động đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền), tổng số cử phần có quyền biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cử động tín nhiệm.

a) Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua.

2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 10 tháng 04 năm 2023.

* Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự Đại hội là 56 người, đại diện cho 12.414.723 cổ phần được quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ 79,4% trên tổng số Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Trong đó:

+ Số cổ đông uỷ quyền hợp lệ: 261 cổ đông, tương ứng với 2.602.200 cổ phần; Tỷ lệ 16,6 %

+ Số cổ đông uỷ quyền không hợp lệ: 0 cổ đông, 0 cổ phần; Tỷ lệ 0%

+ Tổng số cổ đông vắng mặt, không có uỷ quyền cho người đại diện 941 cổ đông, tương ứng với 3.225.253 cổ phần; Tỷ lệ 20,6%.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.348,3	1.540,0	1.168,6	75,9	86,7
	- Công ty mẹ	,,	1.173,4	1.300,0	988,0	76,0	84,2
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.450,9	1.750,0	1.316,7	75,2	90,8
	- Công ty mẹ	,,	1.311,6	1.500,0	1.167,7	77,8	89,0
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	43.268	42.361	34.420	81,3	79,6
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	14.925	15.600	14.495	92,9	97,1
	- Vải các loại	1000m	15.067	15.500	15.775	101,8	104,9
	- Khăn các loại	Tấn	291	361	335	92,8	115,1
	- SP May các loại	1.000Sp	2.324	2.500	2.071	82,8	89,1
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	97,1	63,0	16,1	25,6	16,6
	- Công ty mẹ	,,	82,2	55,0	0,2	0,4	0,2
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	20%	15%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	3.022	3.165	2.889	91,3	95,6
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.250	7.700	8.069	110,5	111,3

thác nguồn hàng, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động.

- Thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh, hạn chế hàng tồn, tăng khả năng thanh toán và dòng tiền.

- Mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu mới như: Hàn quốc, Thái lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh..., khai thác tối đa thị trường nội địa. Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong liên kết chuỗi Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Tập trung các giải pháp củng cố nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường;

- Từng bước khôi phục và xây dựng thương hiệu NATEXCO với các mặt hàng chủ yếu: sợi, vải, khăn, quần áo.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

a) Khối Sợi:

- Trong kỳ hoàn thành đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, nâng năng lực sản xuất sợi lên 2 Nhà máy, với quy mô trên 7,4 vạn cọc, công suất trên 1.300 tấn/tháng.

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Sản xuất Sợi TC, CVC, PE cung cấp thị trường nội địa, nội bộ và xuất khẩu.

+ Nhà máy Sợi Hoà Xá: Sản xuất Sợi CD xuất khẩu.

b) Khối Dệt, Khăn, Nhuộm:

+ Tháng 06/2019, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thành lập Nhà máy Sợi Hòa Xá từ 01/01/2018, đưa vào vận hành thương mại từ 16/4/2018; Năm 2021, sáp nhập Nhà máy Xử lý nước thải vào Nhà máy Nhuộm.

+ Tái cấu trúc, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự các phòng ban Tổng công ty, các đơn vị phụ thuộc phân theo chức năng để đáp ứng nhu cầu quản trị SXKD.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực, lựa chọn gửi đi đào tạo các lớp quản lý của Tập đoàn.

4. Công tác tài chính.

- Cân đối nguồn, vận hành lưu chuyển tiền tệ và quay vòng vốn nhanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.

- Xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát giá thành từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty. Thực hiện kiểm soát nguồn vốn Tổng công ty đầu tư tại các công ty con. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

b) Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Dệt: Đầu tư bổ sung 50 máy dệt thổi khí (năm 2020); Đầu tư bổ sung bằng hình thức thuê dài kỳ 96 máy dệt thổi khí TOYOTA JAT 810 tốc độ cao (năm 2022).

- Dệt khăn: Đầu tư bổ sung 20 máy dệt khăn, trong đó, năm 2019: 8 máy dệt doobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m; năm 2022: 08 máy dệt thổi khí Toyota J810T; Đồng thời bổ sung các máy nhuộm và thiết bị phụ trợ khác.

- Nhuộm: Chủ yếu thực hiện cải tạo nâng công suất thiết bị: Cải tạo lò hơi đốt than và lò dầu tải nhiệt thành lò đốt đa nhiên liệu cải tạo máy hồ thành máy sấy vải để nâng cao năng lực sản xuất.

c) Các đơn vị khác.

- Công ty CP May 1, May 2, May 4 và May 5: Đầu tư bổ sung thiết bị: Máy nhồi lông, máy nhồi bông, máy lập trình, máy ép nhiệt, máy trần tự động, máy cắt, máy may chuyên dùng để nâng cao năng lực sản xuất.

- Các đơn vị khác: Duy trì ổn định sản xuất và phát huy các lợi thế hiện có.

6. Công tác khác

- Quy hoạch lại khu vực văn phòng 43 Tô Hiệu, chỉnh trang khuôn viên Tổng công ty Xanh - Sạch - Đẹp.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh theo mùa; Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ công nhân viên.

	- SP May các loại	1.000Sp	2.071	2.100	1,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
	- Hợp nhất	“	16,1	16,5	102,5%
	- Công ty mẹ	“	0,2	0,5	
6	Lao động bình quân	Người	2.889	2.906	0,6%
7	Tiền lương bình quân	Ng.đ/ng/th	8.069	8.660	7,3%

II. Phương hướng nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ IV (2023-2028).

1. Công tác thị trường, sản phẩm, khách hàng: Tập trung phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng khách hàng. Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng của ngành và chuỗi nội bộ Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm; Nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ uy tín với khách hàng, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Dệt May Nam Định.

2. Đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất: Thực hiện quy hoạch lại tổng thể, tiếp tục triển khai các dự án thành phần di dời Tổng công ty ra khu công nghiệp Hòa Xá. Đồng thời nghiên cứu đầu tư chiều sâu nâng cấp thiết bị, thay thế các thiết bị cũ có năng suất, chất lượng thấp.

3. Công tác tài chính:

- Tập trung củng cố, khai thác các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ không hiệu quả.

- Thực hiện tốt luân chuyển vốn; Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Nhiệm kỳ III (2018-2023) và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2023 và các năm tiếp theo Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc Quý vị đại biểu và Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.



Vũ Ngọc Tuấn

Ngọc Bình tham gia HĐQT, Đại hội đã bầu bổ sung ông Vũ Ngọc Tuấn là TV.HĐQT.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách TV.HĐQT Tổng công ty như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Nhiệm kỳ 2018-2023 vừa qua là một nhiệm kỳ đặc biệt khó khăn và nhiều bất ổn, trong đó nổi bật với các sự kiện: Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung từ đầu năm 2018; Dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Cuộc chiến Nga-Ukraina kéo dài từ tháng 02/2022 đến nay...

Những bất ổn địa chính trị và dịch bệnh trên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng

hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Vốn chủ sở hữu						
- Hợp nhất	224.894	202.853	204.717	287.201	291.486	29,6 %
- Công ty mẹ	207.895	200.579	200.916	270.322	261.617	25,8 %
2. Vốn điều lệ	136.000	136.000	136.000	136.000	156.400	15,0 %
3. Hệ số bảo toàn vốn	1,01	0,9	1,01	1,01	1,01	

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Doanh thu						
- Hợp nhất	1.040.383	1.151.175	1.128.375	1.450.869	1.316.681	26,6 %
- Công ty mẹ	912.092	1.041.389	1.021.863	1.311.564	1.167.721	28,0 %

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2018-2022 tập trung vào dự án đầu tư di dời Tổng công ty từ khu vực số 43 Tô Hiệu, thành phố Nam Định ra khu công nghiệp Hòa Xá, ngoài ra chỉ thực hiện các hạng mục nhỏ lẻ khác, cụ thể:

- Hoàn thành công trình đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, quy mô 3,44 vạn cọc với thiết bị hiện đại, tính năng tự động hóa cao, nguyên giá trên 347 tỷ đồng, đưa vào khai thác thương mại từ tháng 04/2018.

- Các dự án, hạng mục khác: chủ yếu thực hiện đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung, cải tạo, nâng cấp, quy hoạch lại nhà xưởng, máy móc thiết bị để vừa di dời vừa nâng cao năng lực, ổn định sản xuất.

4. Thù lao của HĐQT

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Diễn giải	2018	2019	2020	2021	2022
Thù lao của HĐQT	132,0	132,0	120,0	228,0	276,0

5. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐTN hàng năm tuân thủ Luật doanh nghiệp, tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu của SXKD. Ngoài ra, các TV. HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận, thống nhất qua điện thoại, email, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các quyết định định hướng SXKD với mục tiêu phát triển Tổng công ty.

ng nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN, nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

1. Chỉ đạo HĐQT hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo của Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành dệt may.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, tiến tới May.

Quý họch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư, cho các dự án xây dựng công trình.
Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chú trọng việc tuyển dụng đội ngũ trẻ, trình độ cao và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) và định hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính trình ĐHCĐTN năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		% so sánh	
				Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.348.300	1.541.000	1.168.600	76%	87%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>1.173.400</i>	<i>1.367.000</i>	<i>987.996</i>	<i>72%</i>	<i>84%</i>
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	1.489.532	1.750.000	1.381.012	79%	93%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>1.340.236</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.227.707</i>	<i>82%</i>	<i>92%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	97.068	63.000	16.069	26%	17%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>78.187</i>	<i>55.000</i>	<i>204</i>	<i>0,37%</i>	<i>0,26%</i>
4	Thu nhập bình quân	Ngđ/ng/tháng	7.663	7.700	8.069	105%	105%
5	Cổ tức	%	20	15	0	0%	0%

Năm 2022, kinh tế thế giới đứng trước rủi ro suy thoái do những bất ổn về chính trị và hậu quả để lại từ dịch bệnh Covid19, lạm phát tăng cao. Các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam là Mỹ và châu Âu giảm cầu, thị trường Trung Quốc (là thị trường chính tiêu thụ 60% mặt hàng sợi của Việt Nam) giảm nhập khẩu sợi, cộng thêm sự biến động giá nguyên liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Kết quả năm 2022 Tổng công ty không hoàn thành được kế hoạch ĐHĐCĐ giao:

- Doanh thu chỉ đạt 79% kế hoạch và bằng 93% giá trị thực hiện năm 2021. Trong đó, doanh thu Công ty mẹ chỉ đạt 82% kế hoạch và bằng 92% của năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 26% kế hoạch và bằng 17% năm 2021, trong đó, Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ chỉ ở mức rất thấp, gần như không có lãi.

- Kết quả các Công ty con + liên kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Các công ty con					
1	Công ty CP Dịch vụ thương mại (52,52%)					
	Doanh thu	14.726	14.657	14.226	97%	97%
	Lợi nhuận	373	520	(392)	-75%	-105%
2	Công ty Chăn Len (100%)					
	Doanh thu	21.961	22.616	22.043	97%	100%
	Lợi nhuận	905	874	524	60%	58%
3	Công ty CP Dệt Khăn (62,58%)					
	Doanh thu	99.169	111.035	132.082	119%	133%
	Lợi nhuận	699	2.139	912	43%	130%
4	Công ty CP May IV (53,46%)					
	Doanh thu	88.437	59.850	102.294	171%	116%
	Lợi nhuận	1.852	2.370	2.444	103%	132%
II	Các công ty liên kết					
1	Công ty CP May 1 (36%)					
	Doanh thu	108.907	107.310	136.708	127%	126%
	Lợi nhuận	1.822	2.850	2.720	95%	149%
2	Công ty CP PT ĐT DM Nam Định (36,92%)					
	Doanh thu	97.375	85.000	101.619	120%	104%
	Lợi nhuận	30.974	26.000	42.492	163%	137%

nhận lập đạt đầu vào máy cũ định 30 máy/đợt.
+ Nhuộm: duy trì hiệu quả ổn định, năm 2022 lãi trên 4 tỷ đồng/kế hoạch được giao là 1,4 tỷ đồng.

+ Dệt khăn: chỉ đạt 43% kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

- Ngành May: đơn hàng duy trì ổn định trong cả năm 2022 và đạt hiệu quả tốt, hầu hết các đơn vị may đều vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Các đơn vị khác:

+ NM Động lực và XN Dịch vụ đời sống: hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022.

+ Công ty chần len hiệu quả thấp, lợi nhuận chỉ đạt 60% kế hoạch năm 2022.

+ Công ty DVTM: kinh doanh khó khăn do chịu ảnh hưởng từ sự sụt giảm của thị trường xuất khẩu sợi, kết quả năm 2022 lỗ 492 triệu đồng.

1.2. Về đầu tư dự án:

ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua chủ trương đầu tư: “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại khu công nghiệp Hòa Xá”, Tổng công ty đã tiến hành lập dự án khả thi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, do tình hình thị trường chung và tình hình tài chính của Tổng công ty đang rất khó khăn nên dự án tạm thời chưa được tiếp tục triển khai.

1.3. Các vấn đề khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

- Phân phối lợi nhuận: Tổng công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, chi trả 5% cổ tức bằng tiền, hoàn thành các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia 15% cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

A	Tài sản ngắn hạn	457.467	558.311	510.829	615.952
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.236	5.797	45.642	23.418
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16.000	21.000	16.500	21.500
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	191.632	206.940	202.503	204.000
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>191.419</i>	<i>209.954</i>	<i>201.658</i>	<i>208.789</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(12.219)</i>	<i>(12.088)</i>	<i>(12.440)</i>	<i>(12.453)</i>
IV	Hàng tồn kho	208.923	323.048	241.208	360.251
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(566)</i>	<i>(34.450)</i>	<i>(600)</i>	<i>(34.450)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.677	1.526	4.975	6.784
B	Tài sản dài hạn	645.101	627.835	673.096	669.664
I	Các khoản phải thu dài hạn	696	502	696	502
II	Tài sản cố định	550.757	511.672	590.500	558.892
III	Bất động sản đầu tư	5.574	5.052	7.294	6.530
IV	Tài sản dở dang dài hạn	18.480	36.266	18.480	36.266
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	64.883	64.883	48.492	54.638
VI	Tài sản dài hạn khác	4.710	9.459	7.634	12.835
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.102.568	1.186.145	1.183.925	1.285.616
A	Nợ phải trả	832.246	924.528	896.724	994.130
I	Nợ ngắn hạn	469.550	599.709	527.574	666.773
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>249.720</i>	<i>441.418</i>	<i>276.489</i>	<i>472.398</i>
II	Nợ dài hạn	362.696	324.819	369.151	327.357
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>358.864</i>	<i>322.987</i>	<i>355.595</i>	<i>316.329</i>
B	Vốn chủ sở hữu	270.322	261.617	287.201	291.486
I	Vốn chủ sở hữu	270.322	261.617	287.201	291.486
I	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>136.000</i>	<i>156.400</i>	<i>136.000</i>	<i>156.400</i>

	Ngày trả tiền bình quân		252	260	248	254
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	3,19	2,30	3,19	2,34
	Ngày luân chuyển Vốn lưu động	Ngày	114	159	114	156
IV	CỔ PHIẾU					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	19.877	18.637		
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	30.400	7.900		

• **Đánh giá tình hình tài chính:** do kết quả SXKD rất thấp trong năm 2022, tình hình tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty trở nên khó khăn:

- Khả năng thanh toán: giảm so với năm 2021, không được đảm bảo

- Cơ cấu tài chính:

+ Hệ số nợ/Vốn CSH: 3,53 => ở mức chưa hợp lý

+ Cân đối nguồn tài trợ dài hạn của Công ty mẹ Tổng công ty: thiếu 41 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2022: thiếu 12 tỷ đồng) gây thiếu vốn cho hoạt động SXKD.

- Hiệu suất hoạt động:

+ Hiệu suất sử dụng TSCĐ: 2,2 lần thấp hơn năm 2021 (2,29 lần)

+ Ngày tồn kho bình quân tăng cao: 87 ngày (năm 2021: 54 ngày)

+ Ngày thu tiền bình quân: 62 ngày ở mức rất cao

+ Vòng quay vốn lưu động: 2,3 vòng/năm là rất thấp

- Cổ phiếu:

+ Giá trị sổ sách của 1 CP tại 31/12/2022: 18.637 đồng (31/12/2021: 19.877 đ)

+ Giá trị thị trường của 1 CP tại 31/12/2022: 7.900 đồng (31/12/2021: 30.400 đ)

thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 12 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 12 tỷ đồng.

+ Báo cáo tài chính hợp nhất: phải trả người lao động đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, dự phòng phải trả ngắn hạn thừa 7 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 17,6 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 22 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 17,6 tỷ đồng.

Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng tiền lương trên vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong thay vì điều chỉnh tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2022.

3.2. Kết quả giám sát báo cáo tài chính:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước và sau hợp nhất của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định tại ngày 31/12/2022; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước và sau hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp: thông qua Báo cáo kiểm soát hàng quý, Báo cáo kiểm soát trình ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều lập biên bản và từng thành viên thống nhất thông qua.

- Ban Kiểm soát đã giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cân trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời cũng được HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty phối hợp tạo điều kiện cung cấp thông tin và tài liệu trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

Nhiệm kỳ 2018-2023 là nhiệm kỳ đầy khó khăn, thách thức đối với Tổng công ty. Trong điều kiện nền kinh tế nói chung đầy khó khăn bất ổn, Tổng công ty tại thời điểm đầu nhiệm kỳ cũng là một doanh nghiệp đã trải qua thời gian dài có hoạt động SXKD khó khăn. Do đó, những kết quả Tổng công ty đạt được trong nhiệm kỳ này dù chưa cao, có những năm không hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao nhưng Ban kiểm soát đánh giá đó cũng là kết quả đáng ghi nhận đánh dấu bước chuyển mình nhất định trên con đường phát triển, tìm lại vị thế của Tổng công ty.

2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,67	3,86	5,68	6,30	4,12
	<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	Ngày	137	94	64	58	89
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,04	5,50	5,26	6,91	6,46
	<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	Ngày	72	66	69	53	57
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	0,79	0,84	1,00	1,47	1,44
	<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	Ngày	460	434	365	248	254
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	1,68	2,12	2,60	3,19	2,34
	<i>Ngày luân chuyển Vốn lưu động</i>	Ngày	217	172	141	114	156

Tình hình tài chính của Tổng công ty còn rất nhiều khó khăn nhưng các chỉ tiêu phân tích tài chính cũng có xu hướng cải thiện dần. Với nguồn lực tài chính thiếu, chưa đáp ứng đủ cho quy mô hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đánh giá việc đảm bảo cân đối được tài chính phục vụ cho SXKD là một nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong nhiệm kỳ vừa qua.

3. Về đầu tư:

- Đầu tư XDCB: Trong nhiệm kỳ, Tổng công ty không triển khai dự án mới mà chỉ tiếp tục hoàn thiện đưa nhà máy Sợi Hòa Xá đi vào hoạt động và thực hiện đầu tư thay thế bổ sung, nâng cấp MMTB quy mô nhỏ đối với nhà máy cũ với tổng giá trị đầu tư là 233 tỷ đồng. Năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá II nhưng đến hiện tại tạm dừng chưa triển khai. Ban kiểm soát đánh giá công tác đầu tư XDCB thực hiện trong nhiệm kỳ là phù hợp với tình hình thị trường và năng lực tài chính, nguồn nhân lực của Tổng công ty.

định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

5. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu với 3 thành viên. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ đã bầu thay thế 01 thành viên và đến hiện tại Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên đều có nghiệp vụ chuyên môn về tài chính kế toán.

- Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả đầy đủ đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức hoạt động theo đúng quy định: phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, lập kế hoạch hoạt động hàng năm, tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định; giám sát việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Tổng công ty của HĐQT, Ban điều hành trong quá trình quản trị điều hành Tổng công ty; thẩm định BCTC của Tổng công ty; lập báo cáo kiểm soát hàng quý gửi HĐQT và Ban điều hành; lập báo cáo kiểm soát hàng năm trình ĐHĐCĐ sau khi đã tham khảo ý kiến HĐQT; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

- HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát có mối quan hệ phối hợp làm việc tốt theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong điều lệ Tổng công ty. HĐQT và Ban điều hành cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. Giám sát kiểm tra theo quy, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.
3. Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2022 và trong nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ do ĐHCĐ giao. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông, sự phối hợp tạo điều kiện của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hằng

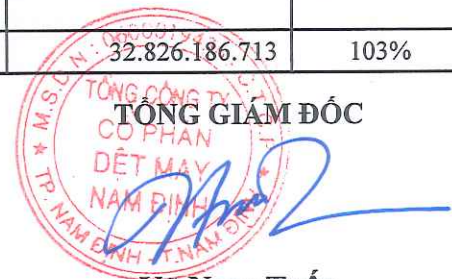
1. Nợ ngắn hạn	330	324.818.888.853	362.695.522.548	90%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	261.617.117.624	270.322.178.818	97%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	64.017.067.516	144%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.078.245.587	70.305.111.302	19%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.186.145.401.356	1.102.568.056.196	108%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.225.764.083.856	1.338.447.875.212	92%
2. Tổng chi phí		1.225.559.991.710	1.256.261.138.420	98%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.120.361.083.085	1.144.780.074.273	98%
Chi phí tài chính		80.540.723.850	46.169.317.088	174%
Chi phí bán hàng		16.472.617.350	17.049.412.925	97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		7.244.810.442	48.222.551.517	15%
Chi phí khác		940.756.983	39.782.617	2365%
3. Lợi nhuận trước thuế		204.092.146	82.186.736.792	0%
4. Lợi nhuận sau thuế		204.092.146	69.406.267.712	0%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		33.892.871.565	32.826.186.713	103%

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Đinh Thị Thu Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn



4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266.360.950	18.480.307.484	196%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	54.638.411.410	48.492.185.374	113%
6. Tài sản dài hạn khác	260	12.835.161.771	7.633.694.735	168%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.285.615.999.392	1.183.925.367.463	109%
III. Nợ phải trả	300	994.130.113.164	896.724.323.057	111%
1. Nợ ngắn hạn	310	666.773.273.434	527.573.518.595	126%
2. Nợ dài hạn	330	327.356.839.730	369.150.804.462	89%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	291.485.886.228	287.201.044.406	101%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.374.351.760	68.047.855.709	142%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		12.236.132.950	12.995.403.982	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26.487.817.006	70.169.960.203	38%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.285.615.999.392	1.183.925.367.463	109%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.366.972.526.255	1.478.765.842.343	92%
2. Tổng chi phí		1.350.903.429.921	1.381.698.237.845	98%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.239.380.955.342	1.256.683.508.936	99%

4	Thuê TNDN năm 2022	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	204.092.146
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang năm 2022	12.874.153.441
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.078.245.587
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	<i>Trích lập quỹ đầu tư phát triển</i>	
8.2	<i>Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% tổng LNST chưa phân phối)</i>	261.564.912
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chuyển sang năm 2023	12.816.680.675

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2022 là: 84.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3 tr.đồng x 12 tháng = 36 tr.đồng

+ Thù lao TV.BKS: 2 tr.đồng x 12 tháng x 2 người = 48 tr.đồng

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 07 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT



Trần Thị Thu Hằng

I. Cơ sở pháp lý của Dự án đầu tư di dời Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

- Dự án Đầu tư di dời Công ty Dệt Nam Định (nay là Tổng công ty CP Dệt May Nam Định) được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện theo công văn số 1734/TTg-CN ngày 04/11/2005; Được của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) phê duyệt Dự án theo Quyết định số 3812/QĐ-BCN ngày 17/11/2005; Được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định cấp phép đầu tư theo Quyết định số 4108/2005/QĐ-UBND ngày 27/12/2005;

- Dự án được điều chỉnh theo Quyết định số 5161/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư di dời Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.

II. Sự cần thiết của việc điều chỉnh lại dự án tổng thể và các dự án thành phần

Dự án Đầu tư di dời được triển khai từ năm 2005, đến nay nay đã trên 18 năm nên nhiều yếu tố có sự thay đổi, cụ thể:

- Cuộc cách mạng 4.0 thúc đẩy khoa học kỹ thuật phát triển tạo ra các công cụ lao động và phương tiện sản xuất mới với công nghệ có sự tiến bộ vượt bậc;
- Mục tiêu phát triển ngành nghề sản xuất có sự thay đổi;
- Hiệu quả của từng lĩnh vực dự kiến đầu tư có sự thay đổi.

		<u>318 máy dệt</u>	<u>met/năm</u>	<u>met/năm</u>		
2	Dệt (Giai đoạn 1)	348 máy dệt - 96 máy kiểm Bi - 96 máy thổi khí JAT810 - 154 máy thổi khí cũ	264 máy dệt - 24 máy thổi khí mới - 96 máy thổi khí JAT810 - 144 máy thổi khí cũ	23,4 triệu mét/năm	28,5 triệu mét/năm	Vải KT, Cotton, PC các loại
	Dệt (Giai đoạn 2)		264 máy dệt Thay 144 máy dệt cũ 500 v/p bằng 144 mới 900v/p		13,8 triệu mét/năm	
3	Dệt Khăn	36 máy dệt - 21 máy dệt kiểm dobby - 7 máy dệt kiểm Jacquard - 8 máy dệt thổi khí JAT810	67 máy dệt - 7 máy dệt kiểm - 8 máy dệt thổi khí JAT810 - 52 máy dệt mới khổ 2,6m tốc độ 500v/p	840 tấn/năm	3.200 tấn/năm	Khăn tắm, khăn thể thao các loại
4	Nhuộm	1 dây chuyên nhuộm vải liên tục + gián đoạn và 1 dây chuyên nhuộm sợi Bobin		12 triệu mét vải/năm		Đã thực hiện xong
		Hệ thống Xử lý nước thải 2000m ³ /ngày đêm (đã có giai đoạn 1: 1.000m ³ /ngày đêm)				Đã thực hiện xong
5	Nhà điều hành 2.000m ² , hệ thống nước cấp và các công trình nhà kho + phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác...					

- + Nhà máy Nhuộm: 13.760m²; chiếm 6% diện tích;
- + Nhà máy Xử lý nước thải: 6.958m²; chiếm 3% diện tích;
- + Các khu vực phụ trợ đi kèm: Nhà lò hơi lò dầu tập trung, nhà ăn ca: 2.742m², chiếm 1% diện tích;
- + 03 Nhà kho, phụ trợ phục vụ sản xuất: 23.716m², chiếm 10% diện tích;
- + Cơ sở hạ tầng, đường giao thông và cây xanh: 104.722m², chiếm 46% diện tích.

2.2. Các năng lực đã thực hiện:

Tổng diện tích đã thực hiện 84.000m², gồm các Nhà máy và công trình sau:

- Nhà máy Nhuộm + phụ trợ;
- Nhà máy Xử lý nước thải giai đoạn 1;
- Nhà máy Sợi Hoà Xá 1;
- Nhà ăn ca;
- 02 Bể nước phục vụ sản xuất và PCCC;
- 02 Nhà xe công nhân;
- Hệ thống nước cấp, hạ tầng, đường giao thông và khuôn viên cây xanh.

Điều lệ Tổng công ty./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

2023 thông qua số lượng nhân sự và danh sách ứng viên bầu TV.HĐQT, TV.BKS Tổng công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

I. Số lượng TV.HĐQT, TV.BKS.

1. Số lượng TV.HĐQT là: 7 thành viên.
2. Số lượng TV.BKS là: 3 thành viên.

II. Ứng viên bầu TV.HĐQT, TV.BKS.

Trong quá trình chuẩn bị cho đến thời điểm khai mạc Đại hội, HĐQT đã nhận được Thông báo của Cổ đông/Nhóm cổ đông giới thiệu ứng cử/đề cử TV.HĐQT, TV.BKS như sau:

1. **Cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam** có số lượng cổ phần là: 8.394.655 CP, tương ứng 53,67% vốn điều lệ Tổng công ty. Có công văn số: 202/TĐDMVN-THPC ngày 28/04/2023 về việc cử Người Đại diện phần vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tại Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Natexco) đã giới thiệu đề cử TV.HĐQT và TV.BKS, như sau:

a) Đề cử TV.HĐQT.

1) Đề cử ông Phạm Văn Tân - Phó Tổng giám đốc Thường trực Tập đoàn là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, với số lượng: 3.127.995

chê Tập đoàn tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty.

2. Các Cổ đông/Nhóm cổ đông khác: Không ứng cử/đề cử.

Căn cứ vào số lượng TV.HĐQT, TV.BKS đã được Đại hội quyết định, hiện số lượng ứng viên chưa đủ số lượng cần thiết, cụ thể:

- TV.HĐQT có: 5/7 ứng viên, thiếu 2 ứng viên.
- TV.BKS có: 2/3 ứng viên, thiếu 1 ứng viên.

Do vậy, HĐQT Tổng công ty quyết định giới thiệu:

1) Giới thiệu ứng viên TV.HĐQT: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

2) Giới thiệu ứng viên TV.HĐQT: Ông Nguyễn Văn Miêng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3) Giới thiệu ứng viên TV.BKS: Ông Đoàn Văn Dũng - Trưởng phòng Nhân sự Tổng hợp Tổng công ty.

Trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế bầu cử tại ĐHCĐTN năm 2023, các ứng viên được đề cử và giới thiệu nêu trên đều đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia bầu cử TV.HĐQT và TV.BKS của Tổng công ty.

STT	Họ và tên	sinh	tịch	thường trú	độ	
1	Bà Trần Thị Thu Hằng	1973	VN	1-II tổ 70, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Trưởng BKS Vinatex
2	Bà Phạm Thị Vân Hà	1982	VN	34A ngõ 126 Kim Ngưu, Hai bà Trưng, Hà Nội	Thạc sỹ QTKD	CV. Ban THPC Vinatex
3	Ông Đoàn Văn Dũng	1969	VN	10/72 Phù Long, P.Trần Tế Xương, TP Nam Định	Thạc sỹ QTKD	TP. NSTH Natexco

Vậy, HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

+ Số phiếu hợp lệ: 55 phiếu, bằng 12.414.623 cổ phần (99,999%)

+ Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, bằng 100 cổ phần (0,0001 %)

STT	Họ và tên	Ứng cử, đề cử vào HĐQT	Kết quả kiểm phiếu	
			Số phiếu bầu	tỷ lệ %
1	Nguyễn Mạnh Hùng	x	12.171.821	98,04%
2	Nguyễn Thị Khánh	x	11.951.821	96,27%
3	Nguyễn Văn Miêng	x	12.440.443	100,21%
4	Phạm Văn Tân	x	12.391.821	99,82%
5	Vũ Ngọc Tuấn	x	13.650.617	109,96%
6	Phạm Xuân Trình	x	11.951.821	96,27%
7	Nguyễn Xuân Vũ	x	12.319.706	99,23%

Theo Quy chế bầu cử các ông, bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên HĐQT Tổng công ty CP Dệt May Nam Định theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp:

Tông công ty.

Kết quả bầu cử như sau:

Số phiếu phát ra: 06 phiếu, Số phiếu thu về: 06 phiếu, số phiếu hợp lệ: 06 phiếu.

- Ông: **Phạm Văn Tân** được bầu giữ chức vụ **Chủ tịch Hội đồng quản trị** Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam định. Số phiếu bầu: 6/6 nhất trí = 100 %.

II- Hội đồng quản trị tiến hành biểu quyết bầu Tổng giám đốc Tổng công ty.

Kết quả như sau:

Ông: **Vũ Ngọc Tuấn** Giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam định. Kết quả biểu quyết 100% nhất trí.

Phiên họp HĐQT đầu tiên kết thúc vào hồi 12 giờ ^{5 phút} cùng ngày.

Biên bản được đọc lại các thành viên HĐQT đều nhất trí thông qua không có ý kiến bổ khác.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Khánh

CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân

Công ty cổ phần Dệt May Nam định. Số phiếu bầu: 3/3 nhất trí = 100 %.

Phiên họp Hội đồng quản trị kết thúc vào hồi 12.00 giờ cùng ngày.


Biên bản được đọc lại các thành viên Ban kiểm soát đều nhất trí thông qua không có ý kiến bổ khác.

THƯ KÝ



Đoàn Văn Dũng

CHỦ TỌA



Trần Thị Thu Hằng